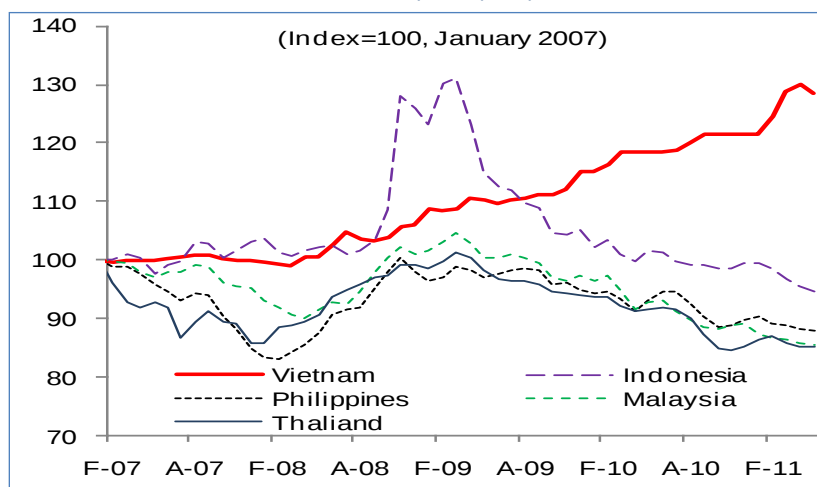


Những phức tạp về tỷ giá hối đoái

Tỷ giá danh nghĩa so USD

Source: East Asia and Pacific Economic Update (2011)



Câu chuyện Nhân dân tệ (RMB)

- 07-2005: Trung Quốc đã gán RMB với rổ tiền tệ
- Từ 2005-2008, RMB đã lên giá 21%
- 21-07-2008: gán RMB trở lại với USD
- 2007-2008: Khủng hoảng toàn cầu và sức ép giải quyết thất nghiệp và hồi phục tại Mỹ và Europe
- RMB tiếp tục bị sức ép tăng giá từ US và Europe – ước tính RMB bị đánh giá thấp 40%
- Trung Quốc: N/c cho thấy 1% tăng giá RMB sẽ làm tỷ lệ thất nghiệp tăng 0,7-0,8 thậm chí 1% (#7-8 triệu người thất nghiệp)
- Nếu Bắc Kinh thực sự thao túng chính sách tiền tệ thì Mỹ có quyền đánh thuế cao lên các mặt hàng nhập khẩu từ TQ - một giải pháp trả đũa, và kiện lên WTO.

Tác động kinh tế của sự thay đổi tỷ giá hối đoái của một quốc gia

- Tỷ giá hối đoái có thể hoàn toàn biến thiên và thay đổi số đo trong vài tháng
- Thay đổi tỷ giá hối đoái tác động đến một số biến số như:
 - Giá/ cầu hàng hoá và dịch vụ nhập khẩu
 - Giá/ cầu hàng hoá và dịch vụ xuất khẩu
 - Tổng cầu
 - Tăng trưởng sản lượng thực trong ngắn hạn
 - Khả năng lợi nhuận/ cạnh tranh của các nhà xuất khẩu
 - Tỷ lệ lạm phát trong một nền kinh tế
 - Việc làm/ Thất nghiệp của các ngành công nghiệp “hàng có thể ngoại thương”

Một sự sụt giảm của đồng tiền ảnh hưởng như thế nào đến lạm phát?

- Một đồng tiền yếu hơn làm tăng giá nhập khẩu
 - Giá nhập khẩu cao hơn làm tăng chi phí sản xuất
 - Đây chỉ là một yếu tố (Tiền công quan trọng hơn)
- Giá nhập khẩu cao hơn tác động trực tiếp đến CPI
 - Giá máy tính, xe hơi, nội thất, thực phẩm và đồ uống
- Ảnh hưởng đến vòng thứ hai có thể quan trọng
 - Chi phí nhập khẩu cao hơn có thể là nguyên nhân yêu cầu tăng tiền công do người lao động muốn bảo vệ thu nhập thực

Một sự sụt giảm của đồng tiền ảnh hưởng như thế nào đến lạm phát?

- Đồng tiền yếu hơn dẫn đến AD mạnh hơn
 - Tăng trưởng nhanh hơn của xuất khẩu và chậm hơn của nhập khẩu
 - Tổng cầu mạnh hơn có thể làm tăng áp lực lạm phát - phụ thuộc vào năng lực sản có của nền kinh tế (độ co giãn cung)

Lợi thế của nội tệ mạnh

- Một nội tệ mạnh hơn sẽ giảm giá nhập khẩu – tăng mức sống thực của người tiêu dùng ít nhất trong ngắn hạn
- Nhập khẩu nguyên liệu, công cụ, vốn rẻ hơn - Khuyến khích đầu tư công nghệ mới
- Tỷ giá hối đoái mạnh hơn có thể kiểm soát lạm phát vì nhà sản xuất nội địa có thể nhập khẩu với chi phí rẻ hơn và có thể cắt giảm chi phí
- Tăng sức mua thật của người dân khi du lịch ra bên ngoài

Bất lợi của nội tệ mạnh

- Nhập khẩu rẻ hơn có thể làm gia tăng nhập khẩu và thâm hụt thương mại lớn hơn
- Các nhà xuất khẩu mất khả năng cạnh tranh giá - ảnh hưởng lợi nhuận và việc làm trong một số khu vực
- Nếu xuất khẩu giảm, sẽ có tác động âm đối với tăng trưởng kinh tế thông qua tác động số nhân

Lợi ích và bất lợi của biến động tỷ giá hối đoái không chỉ có vậy

Nhớ lại câu thảo luận trên lớp: ***Vì sao Trung Quốc không thả tỷ giá (hay nâng giá RMB) như Mỹ và châu Âu mong muốn?***

1. Ảnh hưởng thương mại
2. Giá trị tài sản
3. Nợ bằng ngoại tệ
4. Ảnh hưởng việc làm
5. ...

Tình huống 1: Tại sao người ta mua trái phiếu Nhật Bản?

Tình huống 2: Sự rớt giá của Krona
– Thụy Điển

Tình huống 3: Sự thăng trầm của
nền kinh tế Argentina

Chương 7 – David Moss

- Đồng tiền là đối tượng của vô số các áp lực tại cùng một thời điểm – tăng/giảm tổng cầu, can thiệp tiền tệ của chính phủ, thay đổi lãi suất, lạm phát ở đây, giảm phát ở kia, hoảng loạn tài chính, khủng hoảng chính trị, các cú sốc dầu hỏa, công nghệ mới, thay đổi kỳ vọng, ... Nói chung những dự đoán tốt nhất có thể là:
 1. **Lãi suất** tạo ra những thay đổi trong ngắn hạn (lãi suất tăng/giảm lần lượt đi cùng với sự lên giá/giảm giá nhanh chóng).
 2. **Lạm phát** tạo ra những thay đổi trong trung hạn (lạm phát cao đi cùng với sự giảm giá)
 3. **Mất cân bằng cán cân vãng lai** tạo ra những thay đổi trong dài hạn (thâm hụt đi cùng với sự giảm giá và thặng dư đi cùng với sự lên giá).
- Không có dự đoán hoàn hảo, các mối quan hệ đơn giản này thể hiện những quy tắc đầu tay

Vì sao 6 nhân tố sau quan trọng trong việc xác định tỷ giá hối đoái?

1. Khác biệt về lãi suất.
2. Khác biệt về lạm phát.
3. Thâm hụt CA.
4. Nợ công và nợ nước ngoài.
5. Tỷ lệ trao đổi ngoại thương.
6. Ổn định chính trị và thành quả kinh tế.